

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2025/DS-ST

Ngày: 11/6/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Nhã Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Chí Sĩ

Ông Lê Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 202/2025/DS-ST ngày 27/3/2025 về việc “Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 299/2025/QĐXXST-DS ngày 28/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đỗ Thị Mộng T**, sinh năm 1977- chủ Hộ Kinh Doanh Hoàng Quyên. Địa chỉ: Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn:

1. Ông **Huỳnh Văn N (Ú)**, sinh năm 1991 (có mặt)

2. Bà **Trần Thị Q**, sinh năm 1993 (có mặt)

Cùng địa chỉ: số B, tổ A, ấp D, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn **Đỗ Thị Mộng T trình bày:**

Bà **Đỗ Thị Mộng T** là chủ Hộ kinh doanh Hoàng Q1, chuyên kinh doanh thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và thuốc thú y, thủy sản. Vào đầu năm 2018, ông **Huỳnh Văn N (Ú)** và bà **Trần Thị Q** có mua nợ thức ăn thủy sản của H do bà **Đỗ Thị Mộng T** là người đại diện. Việc mua thức ăn thỏa thuận thanh toán

theo từng đợt. Tính đến ngày 22/07/2019, ông N và bà Q còn nợ số tiền 40.000.000 đồng đến nay chưa thanh toán. Bà Đỗ Thị Mộng T yêu cầu ông Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị Mộng T - chủ Hộ Kinh Doanh Hoàng Q1 số tiền mua thức ăn còn nợ là 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác

2. Bị đơn Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q thống nhất trình bày:

Ông Huỳnh Văn N (tên thường gọi là Ú) và bà Q thừa nhận trước đây từ năm 2018 đến năm 2019 có mua thức ăn chăn nuôi ếch của bà Đỗ Thị Mộng T - chủ Hộ kinh doanh Hoàng Q1. Việc thanh toán tiền hàng thỏa thuận theo từng đợt, cụ thể ông N và bà Q trả tiền mua thức ăn cho bà T sau mỗi đợt bán ếch.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông N và bà Q không đồng ý. Do ông N và bà Q đã thanh toán xong tiền mua hàng và không còn nợ khoản tiền nào. Tuy nhiên do việc mua bán diễn ra đã lâu nên ông N và bà Ú không nhớ thanh toán số tiền 40.000.000 đồng cho nguyên đơn khi nào, đồng thời ông N và bà Q cũng không còn giữ phiếu giao hàng có xác nhận số tiền thanh toán của nguyên đơn.

* Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Sổ theo dõi tiền hàng, CCCD của bà Đỗ Thị Mộng T (bản photo); Giấy phép kinh doanh (bản photo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về “*hợp đồng mua bán tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã B, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo điểm b khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đỗ Thị Mộng T - chủ Hộ Kinh Doanh Hoàng Q1 số tiền 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác

Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa bà T và ông Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi ếch với nhau, việc mua thức ăn thanh toán theo từng đợt, cụ thể ông N và bà Q sẽ trả tiền cho nguyên đơn sau mỗi đợt bán ếch. Tính đến ngày 22/07/2019, ông N và bà Q còn nợ số tiền 40.000.000 đồng là có thật và phù hợp với tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thể hiện tại sổ theo dõi trả tiền hàng của bà T, người trả tiền hàng là ông Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q2 có ký tên xác nhận thanh toán.

Ông N và bà Q không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Ông N và bà Q cho rằng đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên ông N và bà Q cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán giữa hai bên đương sự là có thật và ông N và bà Q còn nợ bà T số tiền mua thức ăn là 40.000.000 đồng. Mục đích của ông N và bà Q mua thức ăn chăn nuôi là để phát triển kinh tế gia đình, kiếm thêm thu nhập, tiêu xài chung trong gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên đương sự là có thật nên việc nguyên đơn yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua thức ăn còn thiếu là 40.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Đối với yêu cầu về lãi suất, bà T không yêu cầu tính lãi. Xét thấy việc tự nguyện của nguyên đơn là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đỗ Thị Mộng T.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Do yêu cầu của nguyên đơn Đỗ Thị Mộng T được Tòa án chấp nhận nên ông Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q phải có trách nhiệm liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, với số tiền cụ thể ông N và bà Q phải chịu là $40.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.000.000 \text{ đồng}$. Bà T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại 1.226.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002232 ngày 26/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Mộng T - Chủ hộ kinh

doanh Hoàng Q1.

Buộc ông Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đỗ Thị Mộng T - Chủ hộ kinh doanh Hoàng Q1 số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

- Ông Huỳnh Văn N (Ú) và bà Trần Thị Q phải chịu 2.000.000 đồng Tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Đỗ Thị Mộng T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.226.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002232 ngày 26/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện kiểm sát ND H Cao Lãnh;
- Chi Cục THADS H Cao Lãnh;
- Lưu: HSVA (Q).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Nhã Uyên